**Bài 2. Địa hình Việt Nam (5 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.

- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa.

- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoã lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí

Sử dụng các công cụ địa lí để khai thác thông tin và giải thích các hiện tượng tự nhiên như hiện tượng phơn sự phân hoá địa hính, tự nhiên

3. Phẩm chất

Thêm tình yêu quê hương đất nước và có trách nhiệm bảo vệ cảnh quan môi trường

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Đối với giáo viên.

- Bản đồ hành chính Việt Nam.

- Lát cắt địa hình.

- Tranh ảnh video về địa hình Việt Nam.

- Phiếu học tập.

2. Đối với học sinh.

Tranh ảnh và video

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu**  Cung cấp thông tin cho, tạo kết nối giữa các dạng địa hình trên Trái Đất và địa hình ở Việt Nam  - Tạo hứng thú, kích thích sự tò mò, sáng tạo của người học.  **b. Nội dung**  HS quan sát Video về các dạng địa hình  **c. Sản phẩm**  - Câu trả lời cá nhân của học sinh.  **d. Cách thức tổ chức**  **Bước 1**: Giao nhiệm vụ  HS quan sát video về các dạng địa hình và ghi chép lại các dạng địa hình mà em ghi chép được  **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức, và kết nối vào bài học  Vậy để biết được các đặc điểm địa hình, các dạng địa hình chính ở nước ta. Cô trò chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay. | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.** | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung chính** |
| **2.1. Tìm hiểu về Đặc điểm chung của địa hình.**  **a) Địa hình đổi núi chiêm ưu thế**  **a. Mục tiêu**  - HS nêu được sự ưu thế của dạng địa hình đồi núi nước ta.  - Xác định trên lược đồ 1 số đỉnh núi, 1 số nhành núi và đồng bằng lớn.  **b. Nội dung**  HS làm việc cá nhân/cặp nhóm để trả lời các câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d. Cách thức tổ chức** | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  HS làm việc cặp đôi  GV hướng dẫn HS quan sát bản đồ địa hình Việt Nam  HS Dựa vào thông tin SGK và bản đồ địa hình Việt Nam  Nêu đặc điểm địa hình khu vực đồng bằng và khu vực đồi núi.   |  |  | | --- | --- | | **Khu vực** | **Đặc điểm** | | Đồi núi |  | | Đồng bằng |  |   HS làm việc cá nhân.  HS lên Xác định trên lược đồ 1 số đỉnh núi, 1 số nhành núi và đồng bằng lớn  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm cá nhân  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh. | **1. Đặc điểm chung của địa hình.**  **a) Địa hình đổi núi chiêm ưu thế**  + Đồi núi chiếm tới 3/4 diện tích phần đất liễn, nhưng chủ yếu là đổi núi thấp.  + Đồi núi nước ta chạy dài 1 400 km, từ Tây Bắc tới Đông Nam Bộ.  + Địa hình đồng bằng chỉ chiếm 1/4 diện tích phần đất liễn. |
| **b) Địa hình có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và hướng vòng cung**  **a. Mục tiêu**  - Xác định trên lược đồ 1 số dãy núi có hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung  **b. Nội dung**  HS làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d. Cách thức tổ chức** | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  HS Dựa vào thông tin SGK mục b và bản đồ địa hình Việt Nam  + Xác định trên lược đồ 1 số dãy núi có hướng tây bắc - đông nam và hướng vòng cung  + Nêu hướng chính của địa hình Việt Nam.  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm cá nhân  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Mở rộng, GV có thể yêu cầu HS lấy ví dụ chúng minh ảnh hưởng của hướng địa hình đến hướng dòng chảy các con sông. GV có thể gợi ý cho HS quan sát bẳn đồ để nhận xét hướng của các con sông nước ta chảy theo hướng nào? Có tương đồng và phù hợp với hướng địa hình không?... Từ đó, GV giúp HS nắm được hướng địa hình ảnh hưởng đến hướng dòng chảy của các con sông và HS tự nêu được một số ví dụ vẽ hướng dòng chảy của các con sông chứng minh cho nội dung trên. Ví dụ: sông Hồng chảy theo hướng tây bắc - đông nam, phù hợp với hướng địa hình thung lũng sông Hồng chạy theo hướng tây bắc - đông nam,... | **b) Địa hình có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và hướng vòng cung**  Địa hình nước ta có 2 hướng chính  + Hướng tây bắc- đông nam: dãy Con Voi, Hoàng Liên Sơn, dãy Trường Sơn Bắc ...  + Hướng vòng cung chủ yếu là khu vực Đông Bắc (cc Ngân Sơn, cc Bắc Sơn, cc Đông Triều , cc Đông Triều) |
| **c) Địa hình có tính chất phân bậc khá rõ rệt**  **a. Mục tiêu**  - Nắm được tính chất phần bậc khá rõ rệt của địa hình Việt Nam.  - Xác định được vị trí các bậc địa hình của nước ta trên bản đồ.  **b. Nội dung**  HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d. Cách thức tổ chức** | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  - GV hướng dẫn HS dựa vào thông tin mục c và hình 2.1 để xác định vị trí các bậc địa hình của nước ta trên bản đồ với nhiẽu bậc kế tiếp nhau: núi đồi ở phía bắc, phía tây và tây bắc; đồng bằng ở phía đông và phía nam; thểm lục địa,...  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm cá nhân  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - GV diễn giải thêm vể lịch sử hình thành lãnh thổ để giải thích nguyên nhân tại sao địa hình nước ta có tính phân bậc khá rõ rệt và chốt kiến thức: Địa hình nước ta phần thành nhiều bậc địa hình lớn kế tiếp nhau: núi đồi, đổng bằng, bờ biển, thềm lục địa. Trong đó, lại có các bậc địa hình nhỏ như các bể mặt san bằng, các cao nguyên xếp tầng, các bậc thểm sông,thểm biển,... | **c) Địa hình có tính chất phân bậc khá rõ rệt**  Địa hình nước ta phần thành nhiều bậc địa hình lớn kế tiếp nhau: núi đồi, đổng bằng, bờ biển, thềm lục địa |
| **d) Địa hình chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người**  **a. Mục tiêu**  Nắm được địa hình nước ta chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người.  **b. Nội dung**  HS làm việc cá nhân/cặp nhóm để trả lời các câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS  **d. Cách thức tổ chức** | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  GV yêu cầu HS dựa vào thông tin mục d, hãy cho biết địa hình nước ta chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người như thế nào.  **Bước 2:** Thực hiện nhiệm cá nhân  **Bước 3:** HS trình bày biểu hiện tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người đến địa hình  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh  - GV cho HS đọc mục Em có biết để mở rộng kiến thức vẽ động Phong Nha bằng video theo đường link sau  https://phongnhaexplorer.com/phong-nha/vuon-quoc-gia-phong-nha-ke-bang.html  Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS liên hệ vẽ tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người đối với địa hình địa phương, HS dựa vào hiểu biết cá nhân để trả lời.. | **d) Địa hình chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và con người**  + Đá bị phong hoá mạnh mẽ nên bẽ mặt địa hình được che phủ bởi một lớp vỏ phong hoá dày. Quá trình xâm thực, xói mòn mạnh, càng khiến địa hình bị chia cắt. Bẽ mặt địa hình dễ bị biến đổi do hiện tượng trượt lở đất đá khi mưa lớn theo mùa.  + Lượng mưa lớn làm quá trình hoà tan đá vôi mạnh mẽ, tạo nên các dạng địa hình các-xtơ độc đáo, nước ngầm xầm thực sầu vào lòng núi đá hình thành những hang động lớn.  + Quá trình con người khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế,... làm biến đổi các dạng địa hình tự nhiên, đồng thời tạo ra ngày càng nhiều các dạng địa hình nhân tạo như: đê, đập, hầm mỏ,... |
| **2.2. Tìm hiểu về Các khu vục địa hình.**  **a) Địa hình đồi núi**  a. Mục tiêu  - Trình bày được đặc điểm địa hình của bốn vùng đồi núi ở nước ta: Đông Bắc, Tầy Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.  - Xác định được trên bẳn đồ các khu vực địa hình đồi núi của nước ta  b. Nội dung: HS hoạt động nhóm  c. Sản Phẩm: phiếu học tập của các nhóm.  d. Cách thức tổ chức | |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  - GV phân chia nhóm và hướng dẫn các nhóm hoàn thành phiếu học tập.  + Nhóm 1, 3 Tìm hiểu đặc điểm địa hình vùng Đông Bắc. Và địa hình vùng Tầy Bắc.   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | vùng Đông Bắc | vùng Tầy Bắc | | Giới hạn |  |  | | Độ cao trung bình |  |  | | Hướng các dãy núi và nêu ví dụ |  |  | | Đặc điểm địa hình tiêu biểu |  |  |   + Nhóm 2,4: Tìm hiểu đặc điểm địa hình vùng Trường Sơn Bắc và địa hình vùng Trường Sơn Nam.  Phiếu học tập:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | vùng Trường Sơn Bắc | vùng Trường Sơn Nam | | Giới hạn |  |  | | Độ cao trung bình |  |  | | Hướng các dãy núi |  |  | | Tên một số dãy núi, đỉnh núi |  |  |   **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức:  - Mở rộng: cho HS chia sẻ thêm thông tin Phan-xi-păng, bạch mã. Sau đó GV cho hS quan sát các video qua đường link sau  + Phan-xi-pang: https://dulichsapa.org.vn/diem-du-lich/phan-xi-pang-sapa/  + Dãy Bạch Mã : https://vnexpress.net/mot-ngay-kham-pha-vuon-quoc-gia-bach-ma-4035745.html | **2. Các khu vục địa hình.**  **a) Địa hình đồi núi**  .  (Bảng chuẩn kiến thức) |
| **BẢNG CHUẨN KIẾN THỨC**   1. **Tìm hiểu đặc điểm địa hình vùng Đông Bắc Và địa hình vùng Tầy Bắc.**  |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **vùng Đông Bắc** | **vùng Tầy Bắc** | | **Giới hạn** | Nằm ở phía bờ trái của sông Hồng, từ dãy núi Con Voi đến vùng đồi núi ven biển  Quảng Ninh | Nằm giữa sông Hồng và sông  Cả | | **Độ cao trung bình** | Là vùng đổi núi thấp, độ cao trung bình phổ biến dưới 1 000 m | Có địa hình cao nhất nước ta với độ cao trung bình 1000 - 2 000 m, nhiều đỉnh cao trên 2 000 m. | | **Hướng các dãy núi và nêu ví dụ** | Gồm những cánh cung núi lớn (Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều) và vùng đồi (trung du) phát triển mở rộng (như ở Phú Thọ, Bắc Giang,... | hướng tầy bắc - đông nam.  dãy Hoàng Liên Sơn, dãy Pu Đen Đinh | | **Đặc điểm địa hình tiêu biểu** | Địa hình các-xtơ khá phổ biến, tạo nên nhũng cảnh quan đẹp như vùng hồ Ba Bể, vịnh Hạ Long. | Tây Bắc là bị chia cắt mạnh. Xen giữa các vùng núi đá vôi là các cánh đồng, thung lũng các-xtơ,... |  1. **Tìm hiểu đặc điểm địa hình vùng Trường Sơn Bắc và địa hình vùng Trường Sơn Nam.**  |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | vùng Trường Sơn Bắc | vùng Trường Sơn Nam | | Giới hạn | Kéo dài từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã | Kéo dài từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã | | Độ cao trung bình | có độ cao trung bình khoảng 1 000 m, một số ít đỉnh cao trên 2 000 m như: Pu Xai Lai Leng (2 711 m), Rào cỏ (2 235 m). | , độ cao lớn hơn vùng Trường Sơn Bắc  Các khối núi cao nằm ở phía bắc và nam của vùng có nhiều đỉnh cao trên 2 000 m như: Ngọc Linh (2 598 m), Chư Yang Sin (2 405 m), Lang Biang (2 167 m),... | | **Hướng các dãy núi** | Có nhiễu nhánh núi đâm ngang ra biển chia cắt đồng bằng duyên hải miển Trung | có hướng vòng cung, hai sườn đông và tây Trường Sơn Nam không đối xứng | | **Đặc điểm địa hình tiêu biểu** |  | Chuyển tiếp giữa miễn núi, cao nguyên với miển đồng bằng là địa hình bán bình nguyên Đông Nam Bộ với nhũng thễm phù sa cổ, có nơi cao tới 200 m. | | |
| **b) Địa hình đồng bằng**  a. Mục tiêu  Trình bày được đặc điểm của các vùng đồng bằng nước ta: đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng duyên hải miển Trung  b. Nội dung: HS hoạt động cặp đôi để hoàn thành phiếu học tập  c. Sản Phẩm: phiếu học tập  d. Cách thức tổ chức | |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  HS thảo luận cặp đôi để thực hiện yêu cầu sau  Quan sát hình 2.6,2.7,2.8 trong SGK và video, Tìm hiểu đặc điểm các đồng bằng nước ta :   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các khu vực** | **Nguồn gốc, diện tích** | **Đặc điểm** | | Đồng bằng sông Hồng |  |  | | Các đồng bằng duyên hải miển  Trung |  |  | | Đồng bằng sông  Cửu Long |  |  |   **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: | **b) Địa hình đồng bằng.** |
| **BẢNG CHUẨN KIẾN THỨC**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Các khu vực** | **Nguồn gốc, diện tích** | **Đặc điểm** |  | | Đồng bằng sông Hồng | Có diện tích khoảng  15000 km2, lớn thứ hai nước ta, được hình thành chủ yếu do phù sa hệ thống sông Hồng bồi đắp. | Do có hệ thống đế chống lũ khiến đồng bằng bị chia cắt, tạo thành những ô trũng, khu vực trong đê không còn được bồi đắp tự nhiên. |  | | Các đồng bằng duyên hải miển  Trung | Tổng diện tích khoảng 15 000 km2. Được hình thành từ phù sa sông và phù sa biển bồi đắp | - Các nhánh núi đầm ngang và ăn sát ra biển chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ hẹp, rộng nhất là đồng bằng Thanh Hoá (3 100 km2).  - ít màu mỡ hơn so với hai đổng bằng châu thổ hạ lưu sông do đất có nguồn gốc hỗn hợp từ phù sa sông và phù sa biển, trong đồng bằng có nhiễu cồn cát |  | | Đồng bằng sông  Cửu Long | Có diện tích trên 40 000 km2, lớn nhất nước ta; được bồi đắp bởi phù sa của hệ thống sông Mề Công. | - Phần thượng chầu thổ có địa hình tương đối bằng phẳng với nhiễu gờ đất cao (giồng đất), phẩn hạ châu thổ cao trung bình từ 2 - 3 m so với mực nước biển.  - Trên mặt đồng bằng không có đê lớn để ngăn lũ. Vào mùa lũ, nhiều vùng đất trũng rộng lớn bị ngập úng sâu và khó thoát nước như vùng Đồng Tháp Mười, vùng Tứ giác Long Xuyên. Đồng bằng có hệ thống kềnh rạch tự nhiên và nhân tạo dày đặc có tác dụng tiêu nước, thau chua, rửa mặn |  | | |
| **c) Địa hình bờ biển và thêm lục địa.**  a. Mục tiêu  Trình bày được đặc điểm địa hình bờ biển và thểm lục địa nước ta.  b. Nội dung: HS tham gia trả lời các câu hỏi của GV  c. Sản Phẩm: Câu trả lời của HS  d. Cách thức tổ chức | |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ  HS đọc thông tin sách SGK và quan sát video về thền lục địa.  + Kể tên các kiểu địa hình bờ biển ở nước ta.  + Nêu đặc điểm địa hình của từng kiểu địa hình bờ biển.  + Vùng thểm lục địa ở các vùng biển nước ta có gì khác nhau?  **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: | **c) Địa hình bờ biển và thêm lục địa**  + Bờ biển nước ta dài 3 260 km từ Móng cái đến Hà Tiền, có hai kiểu: bờ biển bồi tụ và bờ biển mài mòn.  Bờ biển bồi tụ (tại các chầu thổ sông Hổng, sông Cửu Long) có nhiễu bãi bùn rộng, rừng cây ngập mặn phát triển, thuận lợi cho nuôi trổng thuỷ sản.  Bờ biển mài mòn (tại các vùng chân núi và hải đảo như đoạn bờ biển từ Đà Nẵng đến Vũng Tàu) rất khúc khuỷu, có nhiều vũng, vịnh nước sầu, kín gió và nhiều bãi cát.  + Thẽm lục địa nước ta nông, mở rộng tại các vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ. Ở vùng biển miễn Trung, thểm lục địa sầu hơn và thu hẹp |
| **2.3. Tìm hiểu về Ảnh hưởng của sự phân hoá địahinh đối với sự phân hoá tự nhiên vàkhai thác kinh tế**  ***a) Ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với phân hoá tự nhiên***  a. Mục tiêu  Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phần hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên  b. Nội dung:.  c. Sản Phẩm: Câu trả lời của HS  d. Cách thức tổ chức | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ  + Địa hình đồi núi thấp là chủ yếu tác động thế nào đến thiên nhiên nước ta?  + Thiên nhiên khu vực đồi núi sẽ có sự phân hoá như thế nào?  + Các dãy núi như Bạch Mã, Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn có vai trò như thế nào đến phân vùng tự nhiên?  **Bước 2:** H s khai thác thông tin trong SGK để tìm ra ví dụ chứng minh sự phân hoá địa hình ảnh hưởng đến sự phân hoá thiên nhiên nước ta theo chiểu cao, theo chiểu bắc - nam và theo chiểu đông - tây  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS báo cáo kết quả làm việc trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: | **3. Ảnh hưởng của sự phân hoá địahinh đối với sự phân hoá tự nhiên vàkhai thác kinh tế.**  ***a) Ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với phân hoá tự nhiên***  + Do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp nên tính nhiệt đới của thiền nhiên được bảo toàn trên phần lớn diện tích lãnh thổ.  + Ở các vùng núi, thiên nhiên có sự phần hoá theo đai cao  + Một số dãy núi có vai trò là bức chắn địa hình tạo nên sự phân hoá thiên nhiên giữa các sườn núi |
| ***b)Ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với khai thác kinh tế***  a. Mục tiêu   * Nắm được mỗi khu vực địa hình sẽ có phương thức khai thác kinh tế phù hợp để tận dụng những lợi thế và khắc phục những khó khăn, hướng đến sự phát triển bền vững.   Tìm được *ví* dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với khai thác kinh tế  b. Nội dung: hs làm việc nhóm.  c. Sản Phẩm: phiếu học tập.  d. Cách thức tổ chức | |
| **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Khai thác kinh tế ở khu vực đồi núi | Khai thác kinh tế ở khu vực đồng bằng | Khai thác kinh tế ở vùng biển và thềm lục địa | | Thế mạnh |  |  |  | | Hạn chế |  |  |  |   GV cung cấp thêm một số hình ảnh, video về giá trị khai thác khác nhau của các khu vực địa hình nước ta; có thể cho HS khai thác mục Em có biểt để có thềm thông tin và hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 2:** H s khai thác thông tin trong SGK để tìm ra ví dụ chứng minh sự phân hoá địa hình ảnh hưởng đến sự phân hoá thiên nhiên nước ta theo chiểu cao, theo chiểu bắc - nam và theo chiểu đông - tây  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS báo cáo kết quả làm việc trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: | ***b)Ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với khai thác kinh tế***  + Do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp nên tính nhiệt đới của thiền nhiên được bảo toàn trên phần lớn diện tích lãnh thổ.  + Ở các vùng núi, thiên nhiên có sự phần hoá theo đai cao  + Một số dãy núi có vai trò là bức chắn địa hình tạo nên sự phân hoá thiên nhiên giữa các sườn núi |
| **BẢNG CHUẨN KIẾN THỨC**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **khu vực đồi núi** | **khu vực đồng bằng** | **vùng biển và thềm lục địa** | | Thế mạnh | - Đối với nông nghiệp, lâm nghiệp: có nguồn lâm sản phong phú thuận lợi phát triển ngành lâm nghiệp; các đồng cỏ tự nhiên rộng lớn tạo điều kiện phát triển chăn nuôi gia súc lớn; thổ nhưỡng và khí hậu thích hợp cho cây công nghiệp lâu năm, cầy ăn quả;..  - Đối với công nghiệp: có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú đa dạng, tạo điểu kiện thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp khai thác khoáng sản, luyện kim,... Sông ngòi chảy qua địa hình miền núi, nhiẽu thác ghểnh nên có tiềm năng thuỷ điện rất lớn.  - Đối với du lịch: có khí hậu mát mẻ, cảnh quan đa dạng và đặc sắc, là cơ sở để hình thành các địa điểm du lịch có giá trị | Có địa hình bằng phẳng, đất màu mỡ, nguồn nước dồi dào, dân cư đông đúc nên thuận lợi phát triển các ngành kinh tế.  - Đối với ngành nông nghiệp, thuỷ sản: là vùng trổng cây lương thực, thực phẩm, chăn nuôi gia súc nhỏ và gia cầm, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ sản,... chủ yếu của cả nước.  - Thuận lợi cho xây dựng cơ sở hạ tầng và cư trú nền hình thành nhiễu trung tâm kinh tế lớn. | Vùng biển và thẽm lục địa của nước ta thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế biển, bao gồm: khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, giao thông vận tải biển, khai thác dầu khí, khai thác năng lượng gió và thuỷ triều, du lịch biển - đảo. | | Hạn chế | Địa hình bị chia cắt mạnh gây khó khăn cho giao thông và cần chú ý đến công tác phòng chống thiên tai như lũ quét, sạt lở,... | Do lịch sử khai thác lâu đời và dân cư tập trung đông đúc nên tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức, môi trường một số nơi bị suy thoái,... | Chịu tác động bởi các thiền tai như bão, sạt lở bờ biển,... Trong quá trình khai thác cẩn chú ý đến vấn để bảo vệ môi trường biển, bảo tồn sự đa dạng sinh học của các hệ sinh thái biển,... | | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu**  Củng cố về nội dung đặc điểm địa hình của Việt Nam.  Củng cố vể nội dung đặc điểm các khu vực địa hình của Việt Nam  **b. Nội dung**  HS tham gia trả lời hệ thống câu hỏi trắc nghiệm.  **c. Sản phẩm:**  **d. Cách thức tổ chức**  **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:  HS lần lượt tham gia trả lời các câu hỏi trắc nghiệm  **Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc  **Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức | |
| **4. Hoạt động vận dụng, mở rộng**  **a. Mục tiêu**  - Phát triển năng lực tìm hiểu Địa lí, vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học.  - Nâng cao khả năng tìm hiểu kiến thức thông qua sách, báo, internet phục vụ học tập.  **b. Nội dung**  HS tìm kiếm thông tin trên báo, mạng về  **c. Sản Phẩm**  Hình ảnh, video  **d. Cách thức tổ chức**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện ở nhà dưới sự hướng dẫn tìm kiếm các thông tin của GV.  HS trình bày báo cáo kết quả trước lớp vào giờ học hôm sau. | |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/